

Số: /TB-ĐHSPHN2

Phú Thọ, ngày tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công khai lấy ý kiến nhân dân đối với ứng viên đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú lần thứ 17, năm 2026

Thực hiện khoản 1 Điều 15, Nghị định số 35/2024/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 đã tổ chức Hội nghị lấy phiếu tín nhiệm trực tiếp đối với các cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú theo danh sách do các đơn vị đề nghị tại Hội trường A1. Ngày 13 tháng 3 năm 2026, Nhà trường tiếp tục tổ chức lấy phiếu tín nhiệm bằng hình thức trực tuyến (online) đối với viên chức, người lao động không tham dự trực tiếp Hội nghị.

Theo quy định, nhà giáo có tên trong danh sách kèm theo sẽ được Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú” Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 xem xét, bỏ phiếu sau khi thực hiện việc lấy ý kiến của nhân dân (*Danh sách cụ thể kèm theo*).

Thời gian lấy ý kiến nhân dân: từ ngày 16/3/2026 đến ngày 24/3/2026 (07 ngày làm việc).

Để bảo đảm tiến độ báo cáo Hội đồng cấp trên, Nhà trường đề nghị các đơn vị thông báo đến toàn thể viên chức, người lao động; đồng thời đề nghị Trung tâm Tin học, Trung tâm Truyền thông và Sản xuất học liệu đăng tải nội dung thông báo trên website của Nhà trường để phổ biến rộng rãi đến nhân dân.

Các ý kiến góp ý (bằng văn bản) của viên chức, người lao động và nhân dân đề nghị gửi về Trường qua Phòng Tổ chức – Hành chính (Phòng 505, nhà A2, số 32 đường Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hòa, tỉnh Phú Thọ; email: phongtchc@hpu2.edu.vn).

Sau ngày 24/3/2026, nếu các đơn vị, cá nhân và nhân dân không có ý kiến phản hồi thì được hiểu là đồng thuận với danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú” của Trường.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- HT, các PHT (để b/c);
- Các đơn vị;
- Website Trường;
- Lưu: TC-HC, TĐKT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG TC-HC

Nguyễn Huy Hưng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHSP HÀ NỘI 2

**DANH SÁCH CÁ NHÂN XÉT PHONG TẶNG DANH HIÊU
NHÀ GIÁO ƯU TÚ LẦN THỨ 17, NĂM 2026**

STT	Họ và tên; Năm sinh; Chức vụ; Đơn vị công tác	Danh hiệu đề nghị	Tỷ lệ phiếu tín nhiệm trực tiếp	Tỷ lệ phiếu tín nhiệm trực tuyến (online)
1.	PGS,TS Nguyễn Xuân Thành Năm sinh: 1978; Giảng viên cao cấp, Trưởng khoa Sinh học	NGƯT	348/351 (99,14%)	99/99/152 (100% người phản hồi đồng ý)

Danh sách có 01 Nhà giáo.

Tỉnh Phú Thọ, ngày 08 tháng 01 năm 2026



**BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG
DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ**

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN

- Họ và tên: NGUYỄN XUÂN THÀNH Số định danh cá nhân: 024078000067
- Tên gọi khác (nếu có): Không
- Ngày, tháng, năm sinh: 09/08/1978
- Nơi công tác: Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
- Chức vụ hiện tại: Bí thư chi bộ, Trưởng khoa
- Trình độ đào tạo: Tiến sĩ Chuyên ngành: Kỹ thuật sinh dược học
- Học hàm, học vị: Phó Giáo sư
- Năm vào ngành Giáo dục: 2001
- Số năm là giáo viên, giảng viên: 25 năm
- Số năm, tháng công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Không
- Số năm, tháng được tính cộng dồn thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy đủ định mức tối thiểu theo quy định: Không
- Điện thoại liên hệ: 0912478845
- Quá trình công tác

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác	Thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy
Từ tháng 01/2001 đến tháng 03/2018	Giảng viên, Khoa Sinh - Kỹ thuật Nông nghiệp, Trường ĐHSP Hà Nội 2	Trực tiếp giảng dạy
Từ tháng 09/2014 đến tháng 10/2018	Giảng viên kiêm Tổ trưởng Tổ Động vật, Khoa Sinh - Kỹ thuật Nông nghiệp, Trường ĐHSP Hà Nội 2	Trực tiếp giảng dạy

Từ tháng 08/2015 đến tháng 03/2016	Giảng viên kiêm Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Hỗ trợ Nghiên cứu Khoa học và Chuyển giao Công nghệ, Trường ĐHSP Hà Nội 2	Trực tiếp giảng dạy
Từ tháng 03/2016 đến tháng 11/2016	Giảng viên kiêm Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ Nghiên cứu Khoa học và Chuyển giao Công nghệ, Trường ĐHSP Hà Nội 2	Trực tiếp giảng dạy
Từ tháng 11/2016 đến tháng 07/2020	Giảng viên kiêm Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học và Ứng dụng, Trường ĐHSP Hà Nội 2	Trực tiếp giảng dạy
Từ tháng 07/2020 đến tháng 11/2020	Giảng viên kiêm Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học và Ứng dụng, kiêm Phó Trưởng khoa, Khoa Sinh - Kỹ thuật Nông nghiệp, Trường ĐHSP Hà Nội 2	Trực tiếp giảng dạy
Từ tháng 12/2020 đến tháng 5/2021	Giảng viên kiêm Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học và Ứng dụng, kiêm Phó Trưởng khoa phụ trách, Khoa Sinh - Kỹ thuật Nông nghiệp, Trường ĐHSP Hà Nội 2	Trực tiếp giảng dạy
Từ tháng 12/2020 đến tháng 07/2021	Giảng viên kiêm Phó Trưởng khoa phụ trách, Khoa Sinh - Kỹ thuật Nông nghiệp, Trường ĐHSP Hà Nội 2	Trực tiếp giảng dạy
Từ tháng 07/2021 đến nay	Giảng viên kiêm Bí thư chi bộ, Trưởng khoa Sinh học, Trường ĐHSP Hà Nội 2	Trực tiếp giảng dạy
Từ tháng 04/2018 đến tháng 02/2021	Giảng viên chính, Trường ĐHSP Hà Nội 2	Trực tiếp giảng dạy
Từ tháng 03/2021 đến nay	Giảng viên cao cấp, Trường ĐHSP Hà Nội 2	Trực tiếp giảng dạy
Từ tháng 01/2021 đến nay	Phó Giáo sư ngành Sinh học (Sinh đọc học), Trường ĐHSP Hà Nội 2	Trực tiếp giảng dạy

14. Năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú: Không

II. NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC ĐỐI CHIẾU VỚI TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG

1. Phẩm chất chính trị

Tôi luôn có lập trường tư tưởng kiên định, phẩm chất chính trị vững vàng; Luôn trung thành tuyệt đối với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, được thể hiện qua lời nói và việc làm.

Tôi luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, các nghị quyết, quy định của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước; có thái độ đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối, quan điểm của Đảng, giữ gìn sự thống nhất ý trí, hành động và sự đoàn kết trong Đảng; Tích cực đấu tranh chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, phai nhạt lý tưởng, bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt.

Trong quá trình làm việc, tôi luôn nói và làm đúng quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Luôn tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân thực hiện quan điểm, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Tôi luôn tự rèn luyện và học tập lý luận chính trị theo qui định của Bộ chính trị để nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ, năng lực nghiên cứu, năng lực quản lý và công tác chuyên môn.

2. Đạo đức, lối sống

Tôi luôn giữ gìn đạo đức cần, kiệm, liêm chính, chí, công, vô tư; Nghiêm túc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; có tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp; Luôn đấu tranh chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, nói không đi đôi với làm, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu vén lợi ích cho cá nhân và gia đình.

Tôi có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; Luôn giữ gìn tư cách, phẩm chất đạo đức cách mạng và phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên; luôn chấp hành quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm, nội quy và quy chế của cơ quan; Luôn trung thực, thẳng thắn, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất của Đảng; quan hệ gần bó, mật thiết với quần chúng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của công dân; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể, giữa nghĩa vụ và quyền lợi, giữa công hiến và hưởng thụ.

Tôi luôn có tinh thần cao trong việc tự phê bình và phê bình; tôn trọng, lắng nghe ý kiến của người khác; đấu tranh với những biểu hiện chia rẽ, bè phái, làm mất đoàn kết nội bộ, có trách nhiệm trong đấu tranh xây dựng nội bộ, chân thành, thân ái; Dám đấu tranh chống những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, cục bộ, bè phái, quan liêu, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác.

3. Thành tích xuất sắc tiêu biểu, ảnh hưởng/uy tín về chuyên môn; tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát

triển năng lực nghề nghiệp; các hoạt động xã hội đã tham gia, đóng góp (theo quy định tại khoản 2 Điều 7, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 35/2024/NĐ-CP)

a) Thành tích xuất sắc tiêu biểu, ảnh hưởng/uy tín về chuyên môn

Trong hơn 23 năm công tác tại Trường ĐHSP Hà Nội 2, tôi luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Tôi là Phó Giáo sư, Trưởng khoa Sinh học, được đồng nghiệp và sinh viên đánh giá cao về năng lực chuyên môn và uy tín học thuật. Tôi đã chủ trì 02 đề tài khoa học cấp Bộ và 02 đề tài cấp Cơ sở, công bố 08 bài báo quốc tế và 22 bài báo trong nước; chủ biên 03 giáo trình và 01 sách tham khảo phục vụ giảng dạy đại học. Tôi là người tiên phong trong nghiên cứu và giảng dạy các lĩnh vực công nghệ nano và vật liệu sinh học trong đào tạo sư phạm và nghiên cứu ứng dụng. Các công trình của tôi được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong nhiều cơ sở đào tạo đại học. Tôi đã nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, được tập thể và sinh viên tín nhiệm cao. Tôi có ảnh hưởng chuyên môn rộng trong mạng lưới giảng dạy Sinh học ứng dụng ở các trường sư phạm khu vực phía Bắc và ở Việt Nam.

b) Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp

Với vai trò là giảng viên và là Trưởng khoa Sinh học, tôi luôn chú trọng xây dựng đội ngũ giảng viên vững vàng về chuyên môn và phẩm chất. Tôi trực tiếp hướng dẫn nhiều giảng viên trẻ thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, viết bài báo công bố quốc tế, biên soạn giáo trình và cải tiến phương pháp giảng dạy. Tôi tham gia giảng dạy, tập huấn và bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên phổ thông theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng chủ biên 02 tài liệu hỗ trợ dạy học môn Khoa học tự nhiên lớp 8 và lớp 9 (2024). Tôi thường xuyên được mời làm phản biện khoa học, chủ tịch hội đồng đánh giá đề tài tại các cơ sở giáo dục đại học trong cả nước, góp phần lan tỏa tri thức và hỗ trợ phát triển năng lực nghề nghiệp của đồng nghiệp.

c) Tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo

Tôi tích cực tham gia các hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng do Công đoàn và Đoàn trường phát động như “Tết vì người nghèo”, “Chung tay vì môi trường xanh – sạch – đẹp”,... Tôi trực tiếp chỉ đạo và tham gia tổ chức tư vấn, phổ biến kiến thức khoa học và hỗ trợ học sinh trung học thực hiện các dự án nghiên cứu khoa học cho cuộc thi khoa học kỹ thuật hằng năm. Nhiều dự án khoa học kỹ thuật của học sinh do tôi hỗ trợ và cố vấn đã đạt giải cao trong cuộc thi ở các cấp và có dự án được tham gia dự thi quốc tế tại Mỹ. Tôi còn tham gia các chương trình phối hợp với Sở GD&ĐT các tỉnh trong công tác tập huấn, bồi dưỡng giáo viên trung học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông địa phương.

4. Tài năng sư phạm (Nhà giáo nhân dân khai thành tích từ khi có quyết định phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú)

a) Tài năng sư phạm (theo quy định tại khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 8 Nghị định số 35/2024/NĐ-CP)

Tôi luôn thể hiện năng lực sư phạm xuất sắc, giảng dạy khoa học, logic, gắn lý thuyết với thực hành, khơi gợi hứng thú học tập và năng lực nghiên cứu độc lập của sinh viên. Tôi tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực người học, áp dụng công nghệ thông tin và phương pháp dạy học tích cực. Tôi đã chủ biên 03 giáo trình, 01 sách tham khảo, chủ nhiệm 02 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài cấp Cơ sở được nghiệm thu và có tính ứng dụng cao trong đào tạo. Tôi tham gia biên soạn 02 tài liệu bồi dưỡng giáo viên phổ thông theo chương trình đổi mới giáo dục (Chương trình Giáo dục phổ thông 2018); chủ trì xây dựng 02 đề án mở ngành đào tạo đại học (Công nghệ sinh học, Sư phạm Khoa học tự nhiên) được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, cho phép tuyển sinh. Các sản phẩm nghiên cứu và tài liệu giảng dạy của tôi đã góp phần thiết thực vào việc nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển năng lực nghiên cứu của sinh viên và giảng viên trong toàn trường.

b) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu, chuyên đề, chương trình, đề án, bài báo, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ

- Nhiệm vụ khoa học và công nghệ: 02 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ và 02 nhiệm vụ cấp Cơ sở.

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ trì/tham gia (số thành viên tham gia)	Cấp nghiệm thu, xếp loại	Năm nghiệm thu
1.	Nghiên cứu chế tạo hệ nano liposomes đa chức năng hóa bề mặt với nanocellulose vi khuẩn và chitosan chứa dược chất định hướng ứng dụng làm hệ dẫn thuốc dùng cho đường uống trong điều trị ung thư, mã số: B2022-SP2-06, chủ trì	Bộ Giáo dục và Đào tạo; xếp loại: Đạt	2024
2.	Nghiên cứu khả năng vận tải và phân phối curcumin của mạng lưới cấu trúc 3D-nano-cellulose định hướng sử dụng sản xuất hệ trị liệu phóng thích curcumin kéo dài, mã số: B2017-SP2-09, chủ trì	Bộ Giáo dục và Đào tạo; xếp loại: Xuất sắc	2019
3.	Ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng và quản lý thư viện tư liệu hình ảnh phục vụ dạy - học môn Sinh lý người và động vật, mã số: C.2015-18-11, chủ trì	Trường ĐHSP Hà Nội 2; xếp loại: Tốt	2016
4.	Nghiên cứu mối quan hệ giữa một số chỉ	Trường ĐHSP Hà	2007

	số sinh học với năng lực trí tuệ của sinh viên một số ngành học Trường ĐHSP Hà Nội 2, mã số: C.06-08, chủ trì	Nội 2; xếp loại: Tốt	
--	---	----------------------	--

- Giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu: 03 giáo trình và 01 tài liệu.

TT	Tên giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu	Chủ biên hoặc tham gia (số thành viên tham gia)	Năm xuất bản/ phát hành
1.	Giáo trình Sinh lý học người và động vật	Chủ biên	2016
2.	Giáo trình Sinh lý học trẻ em lứa tuổi mầm non và tiểu học	Chủ biên	2017
3.	Textbook of Human and Animal Physiology	Chủ biên	2017
4.	Giải phẫu và sinh lý trẻ em	Chủ biên	2019

- Tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, chuyên đề giảng dạy: 02 tài liệu bồi dưỡng.

TT	Tên tài liệu bồi dưỡng, chuyên đề (có xác nhận của cấp có thẩm quyền)	Thời gian	Địa điểm
1.	Tài liệu hỗ trợ dạy học môn Khoa học tự nhiên 8 (Đồng chủ biên)	2024	Sở Giáo dục và Đào tạo các Tỉnh/Thành phố
2.	Tài liệu hỗ trợ dạy học môn Khoa học tự nhiên 9 (Đồng chủ biên)	2024	Sở Giáo dục và Đào tạo các Tỉnh/Thành phố

- Chương trình, đề án, báo cáo kiến nghị: 02 đề án.

TT	Tên chương trình, đề án, báo cáo kiến nghị	Chủ trì/tham gia	Năm hoàn thành
1.	Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học: Công nghệ sinh học	Chủ trì	2023
2.	Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học: Sư phạm Khoa học tự nhiên	Chủ trì	2024

- Bài báo khoa học: 08 bài báo quốc tế và 24 bài báo trong nước.

1. Cuong Ba Cao, Phong Xuan Ong, **Thanh Xuan Nguyen**, "Synthesis and evaluation of double-layered nanoliposomes surface-modified by bacterial

- cellulose nanofibers and chitosan for oral co-delivery of paclitaxel and curcumin”. *Journal of Pharmacy & Pharmacognosy Research*, 13 (3), 127-139, 2024.
2. Cuong Ba Cao, Phong Xuan Ong, **Thanh Xuan Nguyen**, “Study on formulation of bacterial cellulose nanofibers-coated nanoliposomes containing paclitaxel for oral administration”. *International Journal of Applied Pharmaceutics*, 16(2), 202-208, 2024.
 3. Cao Bá Cường, Trần Thị Đông, Nguyễn Thị Bích Ngọc, Bùi Huy Tùng, **Nguyễn Xuân Thành**, “Nghiên cứu bào chế hệ nanoliposomes bọc các sợi nano cellulose vi khuẩn dẫn doxorubicin dùng cho đường uống”. *Tạp chí Khoa học Đại học Tân Trào*, 10(2), 157-166, 2024.
 4. Cao Bá Cường, Nguyễn Thị Bích Ngọc, Trần Thị Đông, Bùi Huy Tùng, **Nguyễn Xuân Thành**, “Nghiên cứu bào chế và đánh giá sự giải phóng dược chất của hệ liposomes bọc các sợi nano cellulose vi khuẩn dẫn curcumin dùng cho đường uống”. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân*, 4(65), 1-10, 2024.
 5. Cao Bá Cường, Bùi Huy Tùng, **Nguyễn Xuân Thành**, “Nghiên cứu bào chế liposomes chứa curcumin được bọc các sợi nano cellulose vi khuẩn dùng làm hệ dẫn thuốc đường uống”. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Hùng Vương*, 34(1), 78-85, 2024.
 6. Cao Bá Cường, Trần Thị Đông, Nguyễn Thị Bích Ngọc, Bùi Huy Tùng, Phạm Thị Lan Hương, Phạm Thị Kim Dung, Ngô Thị Hải Yến, **Nguyễn Xuân Thành**, “Nghiên cứu bào chế hệ nanoliposomes bọc các sợi nano cellulose vi khuẩn dẫn berberine dùng cho đường uống”. *Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc gia lần thứ 6 về Nghiên cứu và Giảng dạy Sinh học ở Việt Nam*, 1048-1057, Nxb KHTN&CN, Hà Nội, (Huế, 06/07/2024).
 7. Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Bích Ngọc, Trần Thị Đông, **Nguyễn Xuân Thành**, “Nghiên cứu bào chế hệ nanoliposomes bọc chitosan dẫn curcumin định hướng dùng cho đường uống”. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân*, 3(58), 75-81, 2023.
 8. **Nguyễn Xuân Thành**, Phạm Thị Kim Dung, Bá Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Lan Anh, Lê Thị Hồng Mến, “Đánh giá sự giải phóng curcumin của hệ nanoliposomes bọc chitosan dẫn curcumin định hướng dùng cho đường uống”. *Tạp chí Khoa học Đại học Tân Trào*, 4(9), 109-115, 2023.
 9. Phạm Thị Lan Hương, Cao Bá Cường, **Nguyễn Xuân Thành**, “Nghiên cứu chế tạo vật liệu biocellulose tự hủy sinh học từ *Acetobacter xylinum* ứng dụng bọc và bảo quản thực phẩm”. *Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc gia lần thứ 5 về Nghiên cứu và Giảng dạy Sinh học ở Việt Nam*, 766-773, Nxb KHTN&CN, Hà Nội, (TP HCM, 27/08/2022).

10. Trịnh Thúy Vân, Phạm Thị Lan Hương, Cao Bá Cường, Ngô Thị Thương, **Nguyễn Xuân Thành**, “Chế tạo màng phân hủy sinh học bằng tổng hợp từ nguyên liệu thân thiện với môi trường ứng dụng bảo quản cam sành Hàm Yên”. Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc gia lần thứ 4 về Nghiên cứu và Giảng dạy Sinh học ở Việt Nam, 608-615, Nxb KHTN&CN, Hà Nội, (Vĩnh Phúc, 04/7/2020).
11. **Thanh Xuan Nguyen**, Mung Van Pham, Cuong Ba Cao, “Development and evaluation of oral sustained-release ranitidine delivery system based on bacterial nanocellulose material produced by *Komagataeibacter xylinus*”. International Journal of Applied Pharmaceutics, 12(3), 48-55.
12. **Thanh Xuan Nguyen**, Huong Lan Thi Pham, Thuong Thi Ngo, Phong Xuan Ong, “Preparation of oral curcumin delivery from 3D-nano-cellulose networks material produced by *Acetobacter xylinum* using optimization technique”. International Journal of Applied Pharmaceutics, 12(2), 47-52, 2020.
13. **Thanh Xuan Nguyen**, Ngan Phuc Hoang, Cuong Ba Cao, “Fabrication, evaluation of drug loading capability and characterization of 3D-nano-cellulose network materials produced by bacteria of fermented aqueous green tea extract in selected culture media”. International Journal of Applied Pharmaceutics, 12(1), 96-101, 2020.
14. Nguyễn Xuân Thành, “Nghiên cứu sinh khả dụng *in vivo* của chế phẩm M3NC-MTC-CUR dùng cho đường uống hoặc qua da”. Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Chuyên san Khoa học Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Y dược) - Đại học Thái Nguyên, 207(14), 11-17, 2019.
15. Nguyễn Xuân Thành, “Phát triển và thẩm định phương pháp phân tích định lượng curcumin trong huyết tương thỏ”. Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Chuyên san Khoa học Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Y dược) - Đại học Thái Nguyên, 202(09), 121-127, 2019.
16. Nguyễn Xuân Thành, “Nghiên cứu một số đặc tính của màng 3D-nano-cellulose hấp phụ berberin định hướng dùng bọc thực phẩm tươi sống”. Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Chuyên san Khoa học Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Y dược) - Đại học Thái Nguyên, 202(09), 45-52, 2019.
17. **Nguyễn Xuân Thành**, Trần Thị Lan Dung, Phạm Thùy Dung, Nguyễn Hải Đăng, “Chế tạo màng bọc thực phẩm đa năng thay thế túi nilon từ vật liệu 3D-nano-cellulose và berberin”. Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Chuyên san Khoa học Nông nghiệp - Lâm nghiệp - Y dược) - Đại học Thái Nguyên, 197(04), 45-51, 2019.
18. Nguyễn Xuân Thành, “Đánh giá sinh khả dụng *in vivo* của famotidine từ vật liệu mạng lưới 3D-nano-cellulose nạp famotidine được tạo ra từ *Acetobacter xylinum* trong một số môi trường nuôi cấy”. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Y Dược, 34(2), 19-25, 2018.
19. Nguyễn Xuân Thành, “Nghiên cứu sự giải phóng famotidine của mạng lưới 3D-nano-cellulose nạp famotidine định hướng dùng qua đường uống”. Kỷ yếu

- Hội nghị khoa học Công nghệ Sinh học toàn quốc 2018, 500-505, Nxb KHTN&CN, Hà Nội, 2018.
20. Nguyễn Xuân Thành, “Nghiên cứu một số đặc tính của mạng lưới 3D-nano-cellulose nạp curcumin được sản xuất từ vi khuẩn *Acetobacter xylinum*”. Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Chuyên san Khoa học Nông nghiệp – Lâm nghiệp – Y dược) - Đại học Thái Nguyên, 184(08), 83-88, 2018.
 21. Nguyễn Xuân Thành, “Đánh giá sự giải phóng curcumin của vật liệu cellulose vi khuẩn nạp curcumin định hướng dùng qua đường uống”. Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Chuyên san Khoa học Nông nghiệp – Lâm nghiệp – Y dược) - Đại học Thái Nguyên, 184(08), 17-21, 2018.
 22. Nguyễn Xuân Thành, “Bào chế và đánh giá sự giải phóng cimetidine *in vitro* của vật liệu cellulose vi khuẩn nạp thuốc được tạo ra từ *Acetobacter xylinum* định hướng dùng cho đường uống”. Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc gia lần thứ 3 về Nghiên cứu và Giảng dạy Sinh học ở Việt Nam, 789-796, Nxb KHTN&CN, Hà Nội, 2018.
 23. Phạm Văn Hào, **Nguyễn Xuân Thành**, “Nghiên cứu hệ trị liệu qua da chứa curcumin từ vật liệu cellulose được sản xuất từ vi khuẩn trong dịch trà xanh lên men”. Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc gia lần thứ 3 về Nghiên cứu và Giảng dạy Sinh học ở Việt Nam, 1018-1026, Nxb KHTN&CN, Hà Nội, 2018.
 24. Ngô Thị Hải Yến, **Nguyễn Xuân Thành**, “Chế tạo và nghiên cứu khả năng giải phóng thuốc của vật liệu cellulose-neomycin nhằm tạo hệ trị liệu dùng qua da”. Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc gia lần thứ 3 về Nghiên cứu và Giảng dạy Sinh học ở Việt Nam, 815-822, Nxb KHTN&CN, Hà Nội, 2018.
 25. Cao Bá Cường, **Nguyễn Xuân Thành**, “Khả năng hấp thụ thuốc berberin của một số màng bacterial cellulose lên men từ vi khuẩn *Acetobacter xylinum*”. Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc gia lần thứ 3 về Nghiên cứu và Giảng dạy Sinh học ở Việt Nam, 907-914, Nxb KHTN&CN, Hà Nội, 2018.
 26. Nguyễn Xuân Thành, “Đánh giá sự hấp thụ famotidine của cellulose được tạo ra từ *Acetobacter xylinum* trong một số môi trường nuôi cấy”. Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Chuyên san Khoa học Nông nghiệp – Lâm nghiệp – Y dược) - Đại học Thái Nguyên, 180(04), 199-204, 2018.
 27. Phạm Thị Kim Dung, **Nguyễn Xuân Thành**, “Nghiên cứu sự hấp thụ thuốc Cimetidine của màng Bacterial cellulose lên men từ vi khuẩn *Acetobacter xylinum* trong môi trường chuẩn”. Tạp chí khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, 56, 39-46, 2018.
 28. **Thanh Xuan Nguyen**, Lin Huang, Mario Gauthier, Guang Yang, and Qun Wang, “Recent advances in liposome surface modification for oral drug delivery”. *Nanomedicine*, 11 (9), 1169-1185, 2016.
 29. **Thanh Xuan Nguyen**, Lin Huang, Li Liu, Ahmed ME. Abdalla, Mario Gauthier, and Guang Yang, “Chitosan-coated nano-liposomes for the oral

delivery of berberine hydrochloride”. *Journal of Materials Chemistry B (Materials for biology and medicine)*, 2, 7149-7159, 2014.

30. Lin Huang, Xiuli Chen, **Thanh Xuan Nguyen**, Huiru Tang, Liming Zhang, Guang Yang, “Nano-cellulose 3D-networks as controlled-release drug carriers”. *Journal of Materials Chemistry B (Materials for biology and medicine)*, 1, 2976-2984, 2013.

- Đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú: 11 thạc sĩ.

TT	Tên học viên	Số quyết định hướng dẫn	Năm học viên bảo vệ thành công
1.	Hoàng Phúc Ngân	Quyết định số 390/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 23/02/2016 về việc giao đề tài luận văn và cử người hướng dẫn khoa học cho khoá đào tạo trình độ thạc sĩ 2014-2016	2016
2.	Đoàn Thị Yên	Quyết định số 390/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 23/02/2016 về việc giao đề tài luận văn và cử người hướng dẫn khoa học cho khoá đào tạo trình độ thạc sĩ 2014-2016	2016
3.	Nguyễn Việt Hồng	Quyết định số 390/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 23/02/2016 về việc giao đề tài luận văn và cử người hướng dẫn khoa học cho khoá đào tạo trình độ thạc sĩ 2014-2016	2016
4.	Phạm Thị Lan Hương	Quyết định số 1660/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 30/12/2016 về việc giao đề tài luận văn và cử người hướng dẫn khoa học cho khoá đào tạo trình độ thạc sĩ 2015-2017	2017
5.	Nguyễn Thị Kim Liên	Quyết định số 1660/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 30/12/2016 về việc giao đề tài luận văn và cử người hướng dẫn khoa học cho khoá đào tạo trình độ thạc sĩ 2015-2017	2017
6.	Lê Thị Thu Giang	Quyết định số 1660/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 30/12/2016 về việc giao đề tài luận văn và cử người hướng dẫn khoa học cho khoá đào tạo trình độ thạc sĩ 2015-2017	2017
7.	Nguyễn Hải	Quyết định số 221/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 01/02/2018 về việc giao đề tài luận văn và	2018

	Yến	cử người hướng dẫn khoa học cho khoá đào tạo trình độ thạc sĩ 2016-2018	
8.	Nguyễn Thị Bồi	Quyết định số 221/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 01/02/2018 về việc giao đề tài luận văn và cử người hướng dẫn khoa học cho khoá đào tạo trình độ thạc sĩ 2016-2018	2018
9.	Phan Thị Anh	Quyết định số 35/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 09/01/2019 về việc giao đề tài luận văn và cử người hướng dẫn khoa học cho khoá đào tạo trình độ thạc sĩ 2017-2019	2019
10.	Phạm Thị Tâm	Quyết định số 35/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 09/01/2019 về việc giao đề tài luận văn và cử người hướng dẫn khoa học cho khoá đào tạo trình độ thạc sĩ 2017-2019	2019
11.	Đào Thị Thảo	Quyết định số 35/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 09/01/2019 về việc giao đề tài luận văn và cử người hướng dẫn khoa học cho khoá đào tạo trình độ thạc sĩ 2017-2019	2019

- Bồi dưỡng học sinh, sinh viên tài năng, năng khiếu: Không.

5. Công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo (Nhà giáo nhân dân khai từ sau khi có quyết định phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú đến khi xét)

a) Số năm đạt danh hiệu giáo viên/giảng viên dạy giỏi: 01 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ.

TT	Năm	Danh hiệu	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
1.	2019	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	QĐ 4343/QĐ-BGDĐT ngày 13/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ba năm liên tục từ năm học 2016-2017 đến năm học 2018-2019

b) Số năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua: 06 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở.

TT	Năm	Danh hiệu	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
1.	2010	Chiến sĩ thi	QĐ số 474/QĐ-ĐHSPHN2, ngày 10 tháng 10 năm

		đua cấp Cơ sở	2010 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2
2.	2015	Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở	QĐ số 764/QĐ-ĐHSPHN2-HCTH, ngày 11 tháng 8 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2
3.	2016	Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở	QĐ số 942/QĐ-ĐHSPHN2-HCTH, ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2
4.	2017	Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở	QĐ số 1055/QĐ-ĐHSPHN2, ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2
5.	2018	Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở	QĐ số 1440/QĐ-ĐHSPHN2, ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2
6.	2019	Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở	QĐ số 1338/QĐ-ĐHSPHN2, ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2

c) Các hình thức khen thưởng đã được ghi nhận (từ bằng khen bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên)

TT	Năm	Hình thức, nội dung khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
1.	2016	Bằng khen	QĐ số 4881/QĐ-BGDĐT, ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm 2014-2015 đến năm học 2015-2016
2.	2019	Bằng khen	QĐ số 4782/QĐ-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm 2017-2018 đến năm học 2018-2019

d) Đóng góp xây dựng đơn vị

Tham gia xây dựng và phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Sinh học, Sư phạm Khoa học tự nhiên và Công nghệ sinh học; Tham gia xây dựng và phát triển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ (ngành Sinh học thực nghiệm, Sinh thái học,...) và trình độ tiến sĩ ngành Sinh lý học thực vật. Tham gia giảng dạy cho sinh viên các ngành đào tạo ở trình độ đại học (Sư phạm Sinh học, Sư phạm Khoa học tự nhiên, Giáo dục Mầm non,...) và giảng dạy cho học viên cao học ngành Sinh học thực nghiệm, Sinh thái học,...

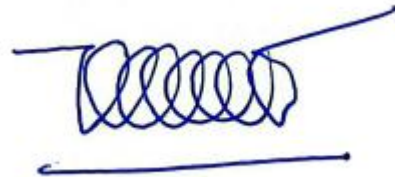
đ) Thành tích của đơn vị trong 03 năm liền kề năm đề nghị: Không thuộc đối tượng tại điểm đ khoản 5 Điều 8 Nghị định 35/2024/NĐ-CP.

III. KÝ LUẬT (thời gian, hình thức, lý do): Không.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin đã kê khai.

**XÁC NHẬN, ĐÁNH GIÁ CỦA ĐƠN
VỊ
HIỆU TRƯỞNG**

Người khai

A handwritten signature in blue ink, consisting of a series of loops and a long horizontal stroke at the end, representing the name Nguyễn Xuân Thành.

Nguyễn Xuân Thành

Nguyễn Quang Huy